

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố số: 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022; 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022; 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 và 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo phê duyệt điều chỉnh văn kiện, Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công như sau:

A. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Tổng số dự án trình thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố lần thứ 20 (tháng 12/2024) là 13 dự án (*trong đó có 01 dự án nhóm A, 12 dự án nhóm B*) với tổng mức đầu tư (*viết tắt TMĐT*) dự kiến là 19.761 tỷ đồng. Trong đó:

I. Phê duyệt chủ trương đầu tư: 09 dự án *nhóm B* với tổng mức đầu tư dự kiến 7.243 tỷ đồng, gồm:

1. Thực hiện trong 2 kỳ kế hoạch (2021-2025 và 2026-2030): 01 dự án nhóm B (lĩnh vực thoát nước) sử dụng ngân sách cấp Thành phố với TMĐT dự kiến 440 tỷ đồng;

2. Các dự án thực hiện trong giai đoạn 2026-2030: 08 dự án nhóm B phê duyệt chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 với tổng mức đầu tư dự kiến là 6.803 tỷ đồng, gồm:

- 07 dự án sử dụng ngân sách Thành phố với tổng mức đầu tư dự kiến là 6.228 tỷ đồng;

- 01 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện với tổng mức đầu tư dự kiến là 575 tỷ đồng.

II. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 03 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư sau điều chỉnh dự kiến là 1.321 tỷ đồng, trong đó: 02 dự án cấp Thành phố với TMĐT điều chỉnh dự kiến là 824 tỷ đồng; 01 dự án sử dụng ngân sách huyện Thường Tín với TMĐT điều chỉnh dự kiến là 497 tỷ đồng.

III. Thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 01 dự án nhóm A (Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá) với tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 11.196 tỷ đồng.

IV. Về nhu cầu và khả năng cân đối vốn cho các dự án

IV.1 Về nhu cầu vốn của các dự án

1. Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện trong 2 kỳ kế hoạch sử dụng ngân sách cấp Thành phố (2021-2025 và 2026-2030): 01 dự án nhóm B (lĩnh vực thoát nước) với TMĐT dự kiến 440 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến là 30 tỷ đồng.

2. Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030: 08 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 6.803 tỷ đồng, gồm:

a) Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố: 07 dự án nhóm B với TMĐT dự kiến 6.228 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 ngân sách cấp Thành phố dự kiến 5.248 tỷ đồng, gồm:

(1) Lĩnh vực giao thông: 05 dự án nhóm B với TMĐT dự kiến 5.058 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 ngân sách Thành phố dự kiến là 4.189 tỷ đồng.

(2) Lĩnh vực thoát nước: 01 dự án nhóm B với TMĐT dự kiến 993 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 ngân sách Thành phố dự kiến là 900 tỷ đồng.

(4) Lĩnh vực HTKT tái định cư: 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 177 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 ngân sách Thành phố dự kiến là 159 tỷ đồng.

b) Đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện: 01 dự án nhóm B lĩnh vực giao thông với TMĐT dự kiến 575 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 ngân sách cấp huyện dự kiến là 480 tỷ đồng (sử dụng ngân sách huyện Đan Phượng).

4. Đối với các dự án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 03 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 1.321 tỷ đồng

a) Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố: 02 dự án cấp Thành phố với TMĐT dự kiến là 824 tỷ đồng, trong đó 01 dự án có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 08 tỷ đồng;

b) Đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện: 01 dự án sử dụng ngân sách huyện Thường Tín với TMĐT dự kiến là 497 tỷ đồng.

IV.2. Khả năng cân đối vốn cho các dự án

1. Đối với nhóm dự án phê duyệt chủ trương đầu tư để hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 hoặc dự án thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch 2021-2025 và 2026-2030

Hiện UBND Thành phố đang trình các cấp có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, trong đó đối với các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư chưa phê duyệt dự án có khả năng đẩy nhanh tiến độ và nhu cầu bố trí vốn trong năm 2025, Thành phố sẽ cân đối đủ vốn theo tiến độ triển khai thực hiện thực tế và cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tương ứng.

2. Đối với nhóm dự án phê duyệt chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030

Ngày 25/9/2024, UBND Thành phố đã trình và báo cáo HĐND Thành phố tại Tờ trình số 342/TTr-UBND và Báo cáo số 351/BC-TTr về định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030. Trong đó, UBND Thành phố đã xây dựng 03 phương án nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030 với nhu cầu vốn cho các chương trình, dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố: (1) Phương án 1 là 392.111 tỷ đồng (trong đó nhu cầu NSTP cho các dự án mới là 106.423 tỷ đồng); (2) Phương án 2 là 437.707 tỷ đồng (trong đó nhu cầu NSTP cho các dự án mới là 152.019 tỷ đồng); (3) Phương án 3 là 653.924 tỷ đồng (trong đó nhu cầu NSTP cho các dự án mới là 368.236 tỷ đồng). Để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 15-NQ/TW, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, bước đầu UBND Thành phố đề xuất lựa chọn nhu cầu nguồn vốn phương án 1 và thời gian tới, trên cơ sở xác định được việc khai thác, bổ sung các nguồn vốn của Thành phố thì sẽ tiếp tục sẽ cân nhắc triển khai các dự án theo phương án 2, 3. HĐND Thành phố đã thông qua định hướng, mục tiêu tổng quan, nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn đầu tư công 5 năm 2026-2030 tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/10/2024.

Theo phương án đề xuất trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp tháng 12/2024, có 10 dự án sử dụng ngân sách Thành phố có nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030 với tổng nhu cầu là 8.251 tỷ đồng.

Hiện, UBND Thành phố cũng đang *chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát thêm nguồn thu từ đất từ các nguồn*: (i) Quỹ đất BT (Theo Đề án đã báo cáo UBND Thành phố và Thường trực Thành ủy); (ii) Khai thác quỹ đất vùng phụ cận đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô; (iii) Chấp thuận chủ trương đầu tư; (iv) Công tác đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện các dự án khu đô thị; (v) Đấu giá quyền sử dụng đất; (vi) Các dự án chậm triển khai chưa được giao đất... và nguồn thu từ đất dự kiến khoảng 458.644,5 tỷ đồng theo Đề án "*Khai thác tổng thể nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2025 và giai đoạn tiếp theo*", đang được xây dựng...

3. Đối với các dự án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư

Hiện có 01 dự án (*Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm*) trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư để hoàn thành trong kỳ kế hoạch 2021-2025 có nhu cầu bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 là 8 tỷ đồng. UBND Thành phố đã cân đối bổ sung KHV trung hạn trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2024 (*đây là dự án di tích quan trọng trên địa bàn quận Hoàn Kiếm*).

B. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Đến nay, 13/13 dự án đã có báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tờ trình của UBND Thành phố.

C. ĐÁNH GIÁ THEO ĐIỀU 89 LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

Hiện UBND Thành phố đang trình HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Sau điều chỉnh, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố là **203.370 tỷ đồng**. Theo đó, 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp Thành phố theo Điều 89 Luật Đầu tư công là **40.674 tỷ đồng**.

Theo phương án điều chỉnh, tổng giá trị tổng mức đầu tư của các dự án cấp Thành phố đang triển khai, đã được phê duyệt chủ trương đầu tư chuyển sang giai đoạn 2026-2030 khoảng **95.705 tỷ đồng** (*không bao gồm: (1) 29.526 tỷ đồng trách nhiệm của Nhà đầu tư dự án thành phần 3 thuộc dự án Vành đai 4; (2) Trách nhiệm của ngân sách các huyện đối với một số dự án; (3) Các dự án xác định hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; (4) Nhóm dự án đề xuất giảm kế hoạch vốn trung hạn để điều hành theo tiến độ thực tế gồm: Các dự án chưa phê duyệt CTĐT; các dự án đã phê duyệt CTĐT chưa phê duyệt DA*), tương đương với **47,1%** kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh.

Trường hợp loại trừ 04 nhóm dự án (*Dự án ODA, dự án quan trọng quốc gia, các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù từ nguồn thu từ đất và giá trị TMĐT thuộc trách nhiệm ngân sách cấp huyện*) thì tổng giá trị tổng mức đầu tư chuyển sang giai đoạn 2026-2030 là **55.053 tỷ đồng**, tương đương với **27,1%** KHV trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh.

Để việc điều hành kế hoạch đầu tư công được gắn với thực tế, đảm bảo tính khả thi và chuẩn bị kỹ lưỡng cho giai đoạn 2026-2030, UBND Thành phố báo cáo, kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND TP;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
 - Lưu: VT.
- (để báo cáo)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG ĐIỀU CHỈNH, PHÊ DUYỆT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm đã được phê duyệt hoặc dự nguồn		Nhu cầu KHV trung hạn								Chủ đầu tư (Dự kiến)	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C		Tổng số dự án	Tổng số	Vốn ODA	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến nhu cầu bổ sung/phân bổ KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030					Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	Vốn ODA	NS Thành phố	NS cấp huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
*	Tổng cộng (A+B+C)	1	12		13		19.761.015	7.377.986	11.310.735	1.072.294	6.144.240		996.630	838.000	158.630	9.281.069	550.000	8.250.709	480.360				
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		9		9		7.243.393		6.668.113	575.280			38.630	30.000	8.630	6.138.768		5.658.408	480.360				
A.1	Các dự án sử dụng ngân sách Thành phố thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch		1		1		440.448		440.448				30.000	30.000		410.448		410.448					
A.2	Các dự án phê chủ trương đầu tư để thực hiện cho giai đoạn 2026-2030		8		8		6.802.945		6.227.665	575.280			8.630		8.630	5.728.320		5.247.960	480.360				
A.2.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		7		7		6.227.665		6.227.665							5.247.960		5.247.960					
A.2.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1		1		575.280			575.280			8.630		8.630	480.360			480.360				
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3		3		1.320.772		823.758	497.014	244.240		158.000	8.000	150.000	300.000		300.000					
B.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		2		2		823.758		823.758		244.240		8.000	8.000		300.000		300.000					
B.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1		1		497.014			497.014			150.000		150.000								
C	Thông qua chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư (dự án nước thải Yên Xá)	1			1		11.196.850	7.377.986	3.818.864		5.900.000		800.000	800.000		2.842.301	550.000	2.292.301					
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		9		9		7.243.393		6.668.113	575.280			38.630	30.000	8.630	6.138.768		5.658.408	480.360				
A.1	Các dự án sử dụng ngân sách Thành phố thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch		1		1		440.448		440.448				30.000	30.000		410.448		410.448					
I	Lĩnh vực thoát nước		1		1		440.448		440.448				30.000	30.000		410.448		410.448					
1	Xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô		1		1	2025-2026	440.448		440.448				30.000	30.000		410.448		410.448		Trung tâm quản lý HTKT TP	546/BC-KHĐT 19/9/2024	355/TTr-UBND 01/10/2024	Dự kiến mức cầu KHV 5 năm 2021-2025 là 30 tỷ đồng sẽ bố trí theo tiến độ
A.2	Các dự án phê chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030		8		8		6.802.945		6.227.665	575.280			8.630		8.630	5.728.320		5.247.960	480.360				
A.2.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		7		7		6.227.665		6.227.665							5.247.960		5.247.960					
I	Lĩnh vực giao thông		5		5		5.057.665		5.057.665							4.188.660		4.188.660					
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ		1		1	2026-2029	465.628		465.628							375.000		375.000		UBND huyện Phúc Thọ	635/BC-KHĐT 15/11/2024	473/TTr-UBND 29/11/2024	
2	Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn nút giao viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây		1		1	2026-2029	1.978.858		1.978.858							1.500.000		1.500.000		UBND Thị xã Sơn Tây	633/BC-KHĐT 14/11/2024	456/TTr-UBND 25/11/2024	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì		1		1	2026-2028	632.041		632.041							505.000		505.000		UBND huyện Ba Vì	640/BC-KHĐT 18/11/2024	467/TTr-UBND 28/11/2024	
4	Xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3		1		1	2026-2028	1.009.134		1.009.134							982.460		982.460		Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	599/BC-KHĐT 24/10/2024	419/TTr-UBND 12/11/2024	
5	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3		1		1	CBĐT 2024-2025; thực hiện 2026-2028	972.004		972.004							826.200		826.200		Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	636/BC-KHĐT 15/11/2024	450/TTr-UBND 22/11/2024	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm đã được phê duyệt hoặc dự nguồn		Nhu cầu KHV trung hạn								Chủ đầu tư (Dự kiến)	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C		Tổng số	Vốn ODA	NS Thành phố	NS cấp huyện	KHV trung hạn	Trong đó: Kế hoạch chưa phân bổ	Dự kiến nhu cầu bổ sung/phân bổ KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030								
												Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	Vốn ODA	NS Thành phố	NS cấp huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
II	Lĩnh vực thoát nước		1		1		993.000		993.000							900.000		900.000					
1	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I		1		1	CBĐT 2024-2025; thực hiện 2026-2029	993.000		993.000							900.000		900.000		UBND huyện Đông Anh	643/BC-KHĐT 19/11/2024	496/TTr-UBND 04/12/2024	
III	Lĩnh vực HTKT tái định cư		1		1		177.000		177.000							159.300		159.300					
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn I)		1		1	2026-2027	177.000		177.000							159.300		159.300		UBND huyện Đông Anh	530/BC-KHĐT 11/9/2024	354/TTr-UBND 01/10/2024	
A.2.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1		1		575.280			575.280			8.630		8.630	480.360			480.360				
I	Lĩnh vực giao thông		1		1		575.280			575.280			8.630		8.630	480.360			480.360				
1	Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)		1		1	2024-2027	575.280			575.280			8.630		8.630	480.360			480.360	UBND huyện Đan Phượng	571/BC-KHĐT 08/10/2024	379/TTr-UBND 21/10/2024	
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3		3		1.320.772		823.758	497.014	244.240		158.000	8.000	150.000	300.000		300.000					
B.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		2		2		823.758		823.758		244.240		8.000	8.000		300.000		300.000					
I	Lĩnh vực văn hóa thông tin		1		1		57.270		57.270		49.240		8.000	8.000									
1	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm		1		1	2021-2025	57.270		57.270		49.240		8.000	8.000						UBND quận Hoàn Kiếm	650/BC-KHĐT 21/11/2024	475/TTr-UBND 29/11/2024	Đã cập nhật trong phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 trình HĐND Thành phố
II	Lĩnh vực giao thông		1		1		766.488		766.488		195.000					300.000		300.000					
1	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên		1		1	2020-2026	766.488		766.488		195.000					300.000		300.000		UBND huyện Phú Xuyên	665/BC-KHĐT 26/11/2024	489/TTr-UBND 03/12/2024	
B.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1		1		497.014			497.014			150.000		150.000								
I	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		1		1		497.014			497.014			150.000		150.000								
1	Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín		1		1	2022-2025	497.014			497.014			150.000		150.000					UBND huyện Thường Tín	676/BC-KHĐT 29/11/2024	495/TTr-UBND 03/12/2024	
C	Thông qua chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư	1			1		11.196.850	7.377.986	3.818.864		5.900.000		800.000	800.000		2.842.301	550.000	2.292.301					
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	1			1	2013-2027	11.196.850	7.377.986	3.818.864		5.900.000		800.000	800.000		2.842.301	550.000	2.292.301		Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp	BC số 04/BC-HĐTĐ ngày 14/11/2024	453/TTr-UBND 25/11/2024	Dự kiến nhu cầu KHV 5 năm 2021-2025 là 800 tỷ đồng (ODA vay lại) để xuất xem xét bố trí theo tiến độ triển khai thực tế
	Vốn nước ngoài (ODA)						6.027.986	6.027.986			5.000.000												
	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)						1.350.000	1.350.000					800.000	800.000		550.000	550.000						
	Vốn trong nước						3.818.864		3.818.864		900.000					2.292.301		2.292.301					